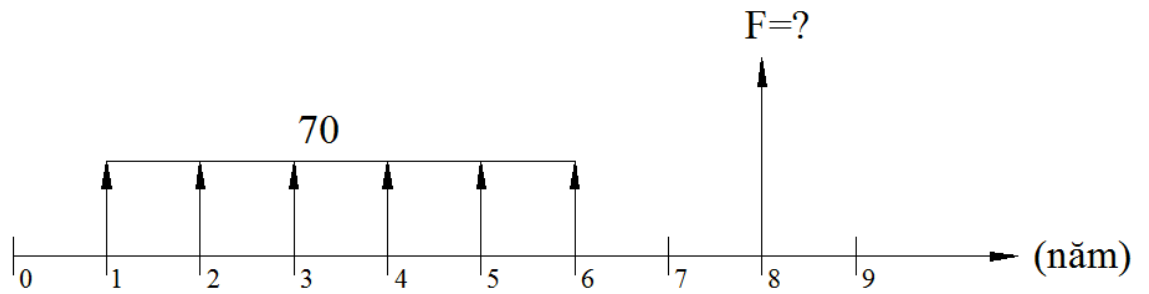


TRẮC NGHIỆM TỔNG HỢP

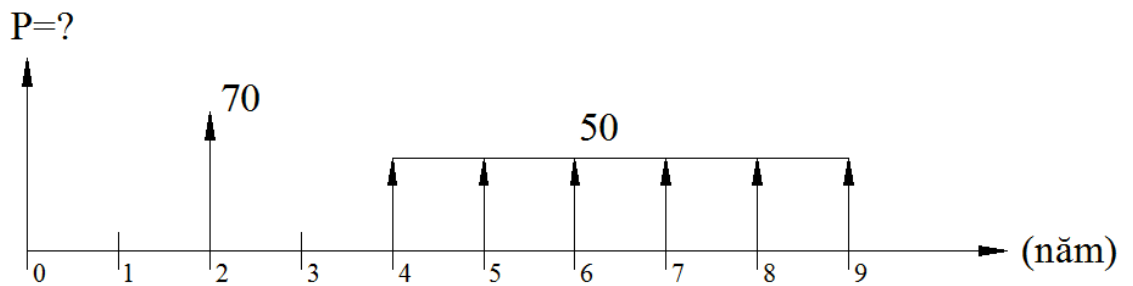
- 1 Hình thức đầu tư nào dưới đây là đầu tư tài chính?
 - A. Đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất
 - B. Đầu tư nghiên cứu cải tiến hoạt động quản lý tài chính của doanh nghiệp
 - C. Gửi tiết kiệm Ngân hàng
 - D. Không có đáp án nào
- 2 Tại sao hoạt động đầu tư xây dựng lại phức tạp và có độ rủi ro cao?
 - A. Do công trình xây dựng có giá trị lớn, cố định và thời gian sử dụng lâu dài
 - B. Do hoạt động đầu tư là hoạt động cho tương lai
 - C. Do hoạt động đầu tư đem lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế
 - D. Cả A và B
- 3 Vai trò của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với chủ đầu tư, ngoại trừ:
 - A. Là căn cứ để quyết định bỏ vốn đầu tư
 - B. Là phương tiện huy động vốn
 - C. Là cơ sở để cấp quyết định đầu tư
 - D. Xây dựng kế hoạch đầu tư
- 4 Vai trò của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với cơ quan quản lý Nhà nước là gì?
 - A. Là căn cứ để quyết định đầu tư
 - B. Là cơ sở cấp giấy phép đầu tư
 - C. Là cơ sở xin quyết định đầu tư
 - D. Là cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư
- 5 Cấp độ nghiên cứu lập dự án nào sau đây yêu cầu xem xét đến giá trị tiền tệ theo thời gian?
 - A. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng
 - B. Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
 - C. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
 - D. Cả A và B
- 6 Thế nào là một dự án đầu tư hiệu quả?
 - A. Là dự án đầu tư đem lại nhiều lợi nhuận cho chủ đầu tư
 - B. Là dự án đầu tư đáp ứng được nhu cầu xã hội

- C. Là dự án đầu tư thoả mãn được mục tiêu đầu tư đã đề ra
- D. Là dự án đầu tư góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế
- 7 Theo phạm vi tác động, chỉ tiêu hiệu quả định tính được phân loại như thế nào?
- A. Hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế- xã hội
- B. Hiệu quả trực tiếp và hiệu quả gián tiếp
- C. Hiệu quả toàn cục và hiệu quả bộ phận
- D. Hiệu quả ngắn hạn và hiệu quả dài hạn
- 8 Yếu tố nào sau đây làm giá trị tiền tệ thay đổi theo thời gian?
- A. Lãi tức và lãi suất
- B. Thuộc tính vận động và sinh lợi của tiền
- C. Phương pháp tính lãi ghép
- D. Cả A và B
- 9 Phát biểu nào dưới đây đúng với nguyên tắc “Kết hợp các chỉ tiêu hiệu quả tính theo số tương đối với các chỉ tiêu hiệu quả tính theo số tuyệt đối” trong phân tích, đánh giá dự án đầu tư?
- A. Phương án được lựa chọn là phương án có chỉ tiêu hiệu quả tính theo số tương đối lớn nhất
- B. Chỉ tiêu hiệu quả tính theo số tuyệt đối được ưu tiên hơn chỉ tiêu hiệu quả tính theo số tương đối trong so sánh các phương án đầu tư
- C. Phương án được lựa chọn là phương án có chỉ tiêu hiệu quả tính theo số tương đối vượt ngưỡng hiệu quả quy định
- D. Phương án được lựa chọn là phương án có chỉ tiêu hiệu quả tính theo số tuyệt đối vượt ngưỡng hiệu quả quy định
- 10 Một người gửi tiết kiệm hàng năm A (đồng) trong n năm với lãi suất $i\%/năm$, muốn xác định tổng số tiền người đó nhận được sau n năm thì sử dụng công thức tính giá trị tương đương nào sau đây?
- A. biết A tìm P
- B. biết A tìm F
- C. biết P tìm A
- D. biết F tìm A
- 11 Hãy tính giá trị tương đương F cho dòng tiền sau, biết suất chiết khấu $i = 10\%$?



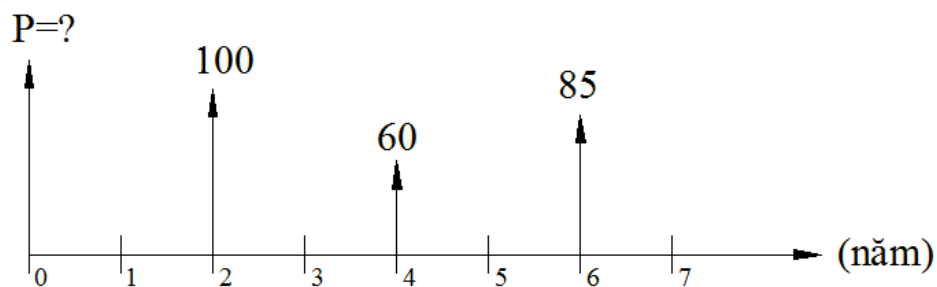
- A. 653,51
- B. 540,09
- C. 712,58
- D. Không có đáp án nào

12. Hãy tính giá trị tương đương P cho dòng tiền sau, biết suất chiết khấu $i = 12\%$?



- A. 226,38
- B. 219,68
- C. 246,04
- D. 202,12

13. Hãy tính giá trị tương đương P cho dòng tiền sau, biết suất chiết khấu $i = 14\%/năm$?



- A. 378,33
- B. 126,52

- C. 151,20
D. 245,16
- 14** Phân tích tài chính dự án đầu tư không bao gồm vai trò nào dưới đây?
A. Giúp chủ đầu tư dự trù các nguồn lực cần thiết
B. Chứng minh hiệu quả của dự án mang lại cho địa phương và người dân nơi đặt dự án
C. Giúp chủ đầu tư dự trù những rủi ro có thể xảy ra
D. Là cơ sở để chủ đầu tư ra quyết định đầu tư
- 15** Thời gian khấu hao của tài sản cố định được xác định như thế nào?
A. Dựa vào giá trị của từng loại tài sản khác nhau
B. Dựa vào quy mô của đơn vị sở hữu tài sản
C. Được quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC
D. Do đơn vị sản xuất cung cấp
- 16** Chi phí sử dụng vốn của vốn vay được xác định dựa vào yếu tố nào dưới đây?
A. Lãi suất thị trường vốn
B. Lãi suất vay
C. Thời gian vay
D. Độ tin cậy của người cho vay
- 17** Khấu hao tài sản cố định là gì?
A. Là việc phân bổ giá trị tài sản vào chi phí để khấu trừ cho phần hao mòn tài sản trong quá trình sử dụng
B. Là việc đưa toàn bộ giá trị tài sản vào chi phí đầu tư ban đầu
C. Là việc phân bổ đều nguyên giá tài sản cố định theo thời gian khấu hao
D. Là việc tính toán toàn bộ các chi phí để tạo ra tài sản đó
- 18** Chi phí thiết kế xây dựng công trình thuộc khoản mục chi phí nào trong tổng mức đầu tư?
A. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình
B. Chi phí quản lý dự án
C. Chi phí xây dựng
D. Chi phí khác
- 19** Chi phí tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng thuộc khoản mục chi phí nào trong tổng

mức đầu tư?

- A. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình
 - B. Chi phí quản lý dự án
 - C. Chi phí xây dựng
 - D. Chi phí khác
- 20 Yếu tố nào sau đây có tác dụng điều chỉnh tăng lãi suất tối thiểu chấp nhận được trong phân tích tài chính dự án đầu tư?
- A. Mức độ rủi ro dự án cao
 - B. Mục tiêu đầu tư của dự án hướng đến lợi ích xã hội
 - C. Lãi suất trên thị trường vốn có xu hướng giảm
 - D. Cả A và B
- 21 Chỉ tiêu suất thu lợi nội tại IRR được sử dụng để đánh giá hiệu quả tài chính của dự án đầu tư độc lập như thế nào?
- A. Khi suất thu lợi nội tại của dự án lớn hơn lãi suất gửi ngân hàng thì dự án được xem là hiệu quả
 - B. Khi suất thu lợi nội tại của dự án bằng với lãi suất tối thiểu chấp nhận được thì dự án được xem là hiệu quả
 - C. Khi suất thu lợi nội tại của dự án lớn hơn lãi suất tối thiểu chấp nhận được thì dự án được xem là không hiệu quả
 - D. Khi suất thu lợi nội tại của dự án nhỏ hơn lãi suất đi vay thì dự án được xem là hiệu quả
- 22 Hãy tính toán các giá trị X,Y,Z,U trên bảng tính khấu hao cho tài sản sau đây theo phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh:

ĐVT: triệu đồng

| Năm | Năm 1 | Năm 2 | Năm 3 | Năm 4 | Năm 5 |
|----------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| G_{cl}^{t-1} | 700 | Y | | | |
| M | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 | 0,4 |
| K_t | X | | | | U |
| G_{cl}^t | | | Z | | |

- 23 Hãy tính toán các giá trị X,Y,Z,U trên bảng tính thời hạn hoàn vốn theo quan điểm động của một dự án đầu tư , biết lãi suất tối thiểu chấp nhận được của dự án là 12%/năm:

ĐVT: triệu đồng

| Năm | Năm 1 | Năm 2 | Năm 3 | Năm 4 | Năm 5 |
|----------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Vốn đầu tư ở đầu năm | 1500 | Y | | | |
| Nguồn hoàn vốn trong năm | 500 | 600 | 700 | 700 | 800 |
| Nguồn hoàn vốn quy đổi trong năm | X | | | U | |
| Vốn đầu tư ở cuối năm | | | Z | | |

- 24 Hãy tính NPV, NFV, NAV, IRR, BCR cho dự án có dòng thu chi được cho ở bảng sau, biết lãi suất tối thiểu chấp nhận được $r = 12\%$

ĐVT: triệu đồng

| Năm | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 |
|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Bt | | 150 | 200 | 250 | 300 |
| Ct | 500 | 50 | 60 | 70 | 80 |

- 25 Một dự án đầu tư có số liệu được cho ở bảng sau, biết lãi suất tối thiểu chấp nhận được $r = 13\%/năm$, công ty áp dụng phương pháp khấu hao đều theo thời gian. Hãy tính NPV, NFV, NAV, IRR, BCR cho dự án.

| Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị |
|---|------------|---------|
| 1. Đầu tư xây dựng | Triệu đồng | 600 |
| 2. Chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm | Triệu đồng | 180 |
| 3. Tuổi thọ của dự án | Năm | 5 |
| 4. Giá trị còn lại khi thanh lý | Triệu đồng | 30 |
| 5. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | % | 20 |
| 6. Doanh thu hàng năm | Triệu đồng | 280 |

